TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2022/HS-ST
Ngày 09-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyến;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hòa;

Ông Nguyễn Nhật Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phượng, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thu Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2022/TL-HSST ngày 17/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022, Thông báo chuyển ngày xét xử vụ án số 37/2022/TB-TA ngày 11/11/2022, đối với bị cáo:

Lý Thị Khánh L, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1989 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Số *, đường Lương Văn T, khu Hoàng Văn Th, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Công chức; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Quý N sinh năm 1963 và bà Hoàng Thúy P, sinh năm 1963; có chồng là H, sinh năm 1988 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 23/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/8/2022 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thu Y, sinh năm 1981, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thu Y: Ông Nguyễn Văn B (Nam), sinh năm 1980; có mặt.

Cùng địa chỉ: Số *, đường Q, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Hoàng Kim D, sinh năm 1984; địa chỉ: Số *, đường Lê Quý Đ1, phường T1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Thị Khánh L là công chức văn hóa xã hội, làm việc tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 07 giờ ngày 22/6/2022, Lý Thị Khánh L đến Trung tâm văn hóa huyện C, tỉnh Lạng Sơn có việc. Tại đây, Lý Thị Khánh L đã mượn xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 12P1-289.55 của bà Hoàng Kim D là cán bộ Trung tâm văn hóa huyện C nói là để đi có việc. Khi mở cốp xe, thấy trong cốp xe có giấy chứng nhận đăng ký xe, Lý Thị Khánh L đã điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe máy cũ Phương Nam tại số 227, đường Q, phường V, thành phố L bán chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thu Y với giá 25.000.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền 25.000.000 đồng của bà Nguyễn Thu Y chuyển vào tài khoản, Lý Thị Khánh L ngồi tại cửa hàng đó sử dụng điện thoại đánh bạc trên trang web "Sodo15.com" và thua hết toàn bộ số tiền trên. Khi bà Hoàng Kim D gọi điện bảo Lý Thị Khánh L mang xe về trả, Lý Thị Khánh L đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để trả cho bà Hoàng Kim D. Sau khi quan sát thấy xung quanh không có ai, bà Nguyễn Thu Y đang bận tư vấn cho khách, Lý Thị Khánh L đã lén lút lấy trộm chìa khóa xe để trên bàn thanh toán, trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 12P1-289.55 điều khiển về Trung tâm văn hóa huyện Cao Lộc trả cho bà Hoàng Kim D. Phát hiện bị mất xe, bà Nguyễn Thu Y đã trình báo Công an giải quyết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 27/6/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn xác định: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 12P1-289.55 đã qua sử dụng trị giá 27.200.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lý Thị Khánh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bị hại bà Nguyễn Thu Y trình bày: Ngày 22/6/2022 bà đã mua chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 12P1-289.55 với Lý Thị Khánh L giá 25.000.000 đồng, có giấy tờ xe và có làm giấy tờ mua bán. Trong lúc bà bận tiếp khách không để ý, bị cáo đã trộm chìa khóa và chiếc xe trên. Bà yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền bà đã mua xe là 25.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Kim D trình bày: Khoảng 09 giờ ngày 22/6/2022 bà cho Lý Thị Khánh L mượn chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 12P1-289.55 đi có việc, khoảng 11 giờ cùng ngày Lý Thị Khánh L đã mang xe về trả lại cho bà. Sau khi được Công an gọi đến làm việc bà mới biết sau khi mượn xe của bà, Lý Thị Khánh L đã mang xe đi bán cho bà Nguyễn Thu Y sau đó lại trộm xe về trả lại cho bà. Bà đã được Cơ quan điều tra trả lại giấy tờ xe, bà không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại Cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 17/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng sơn truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố và trình bày bị cáo đã nảy sinh ý định mượn xe của người khác đi bán lấy tiền trước khi mượn xe của bà Hoàng Kim D.

Ông Nguyễn Văn B (chồng của bị hại Nguyễn Thu Y) là người đại diện theo ủy quyền của bị hại trình bày: Ông giữ nguyên lời khai của bị hại tại Cơ quan điều tra, yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà Nguyễn Thu Y số tiền đã mua chiếc xe mô tô với bị cáo là 25.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Kim D vắng mặt tại phiên tòa. Tại đơn xin giải quyết vắng mặt bà trình bày bà giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, n, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 589 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị hại bà Nguyễn Thu Y do ông Nguyễn Văn B là người đại diện với bị cáo; bị cáo có nghĩa vụ trả cho bị hại bà Nguyễn Thu Y số tiền 25.000.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tranh luận cho rằng mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là nặng vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã rất hối hận, đề nghị xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo.

Ông Nguyễn Văn B là người đại diện theo ủy quyền của bị hại cho rằng mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là nhẹ, bị cáo không có thái độ ăn ăn hối cải, sau khi sự việc xảy ra, ông nhiều lần đến nhà bị cáo đòi trả lại tiền cho bị hại nhưng đến nay bị cáo vẫn chưa trả cho bị hại được một đồng nào và cũng không được một lời nào, đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Căn cứ vào quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, mức hình phạt viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Viện kiểm sát giữ nguyên đề nghị.

Không ai có ý kiến tranh luận thêm. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, bị cáo xin lỗi bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Kim D nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại Cơ quan Điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy, sáng ngày 22/6/2022, tại số 227, đường Q, phường V, thành phố Lạng Sơn, sau khi bán chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 12P1-289.55 cho bà Nguyễn Thu Y, bị cáo đã lén lút trộm chiếc xe trên. Trị giá chiếc xe là 27.200.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong trong quần chúng nhân dân.

[5] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Tại Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 23/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên xác định bị cáo có nhân thân chưa tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thực hiện hành vi phạm tội khi đang có thai; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh ngày 08/8/2022, bị cáo không có tài sản riêng. Bị cáo có nghề nghiệp là công chức, có thu nhập nhưng hiện đang nuôi 03 con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thu Y do ông Nguyễn Văn B là người đại diện theo ủy quyền yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua xe với bị cáo là 25.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi; bị cáo nhất trí trả tiền theo yêu cầu của bị hại. Cần công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo; bị cáo có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thu Y số tiền 25.000.000 đồng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Kim D không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[12] Đối với hành vi bị cáo mượn xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 12P1-289.55 của bà Hoàng Kim D, sau đó xe mang đi bán lấy tiền tiêu xài đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố về tội Lừa đảo đảo chiếm đoạt tài sản tại Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 23/11/2022.

[13] Đối với hành vi bị cáo đánh bạc trên mạng qua trang web "sodo15.com", qua điều tra xác minh, trang web trên không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động và trang web được đăng ký ở nước ngoài nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ hành vi trên.

[14] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án và có nghĩa vụ trả tiền cho bị hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[15] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[16] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, n, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 589 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Thị Khánh L phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Thị Khánh L 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại bà Nguyễn Thu Y do ông Nguyễn Văn B (Nam) là người đại diện theo ủy quyền và bị cáo Lý Thị Khánh L, bị cáo Lý Thị Khánh L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thu Y số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lý Thị Khánh L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, T. lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Thị Thanh Xuyến